

Số: 138/QĐ - VHCS

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v khen thưởng Hội thi Bánh Dân gian Nam Bộ mở rộng
trong khuôn khổ Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần VII
tại thành phố Cần Thơ năm 2018**

CỤC TRƯỞNG CỤC VĂN HOÁ CƠ SỞ

Căn cứ Quyết định số 4838/QĐ-BVHTTDL ngày 07 ngày 12 tháng 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Văn hoá cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Hội thi Bánh Dân gian Nam Bộ mở rộng trong khuôn khổ Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần thứ VII năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Ban Giám khảo Hội thi ngày 29 tháng 4 năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Hướng dẫn nghiệp vụ văn hoá cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- 12 Huy chương Vàng kèm theo tiền thưởng 1.950.000đ/Huy chương (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) cho các nghệ nhân đạt thành tích xuất sắc;

- 24 Huy chương Bạc kèm theo tiền thưởng 980.000đ/Huy chương (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*) cho các nghệ nhân tham gia đạt thành tích tốt.

Trong Hội thi Bánh Dân gian Nam Bộ mở rộng trong khuôn khổ Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần thứ VII năm 2018 (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Kinh phí khen thưởng trích trong kinh phí hoạt động sự nghiệp của Cục Văn hóa cơ sở năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế toán, Tài chính, Trưởng phòng Hướng dẫn nghiệp vụ văn hoá cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PTL (10).



Ninh Thị Thu Hương



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC VĂN HÓA CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
Hội thi Bánh Dân gian Nam Bộ mở rộng
trong khuôn khổ Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ
lần thứ VII - Cần Thơ - 2018

*(kèm theo Quyết định số 138/QĐ-VHCS
ngày 29 tháng 4 năm 2018 của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở)*

A. HUY CHƯƠNG VÀNG

1. Nghệ nhân Đinh Văn Khang, Cơ sở Bánh Trung thu Vĩnh Xương, tỉnh Vĩnh Long

Sản phẩm: Bánh bá trạng.

2. Nghệ nhân Đỗ Hồng Nguyên, tỉnh Bạc Liêu

Sản phẩm: bánh tầm bì.

3. Nghệ nhân Nguyễn Thanh Trúc, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh xếp hải sản nước cốt dừa.

4. Nghệ nhân Phan Thanh Phương Anh, Khu ẩm thực làng bột Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Sản phẩm: Bánh ít trần.

5. Nghệ nhân Huỳnh Ngọc Lan, tỉnh Sóc Trăng

Sản phẩm: Bánh bầu.

6. Nghệ nhân Nguyễn Văn Sang, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh cốm gạo.

7. Nghệ nhân Trương Thị Hoa Lài, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh bao chỉ.

8. Nghệ nhân Phan Nguyệt Ánh, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh bột đậu.

9. Nghệ nhân Lâm Thị Khuya, Huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh canh vịt xiêm nước cốt dừa.

10. Nghệ nhân Phan Thị Mỹ Lệ, tỉnh Bến Tre

Sản phẩm: Bánh tét.

11. Nghệ nhân Huỳnh Phan Tuyên, tỉnh Bạc Liêu

Sản phẩm: Bánh củ cải tiều.

12. Nghệ nhân Vũ Thị Ngọc Trâm, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh canh mặn.

B. HUY CHƯƠNG BẠC

1. Nghệ nhân Ngô Thị Mỹ Lệ, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh in.

2. Nghệ nhân Nguyễn Thị Mỹ Niệm, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh canh cua đồng.

3. Nghệ nhân Nguyễn Thị Giàu, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh ú nước tro gói lá tre.

4. Nghệ nhân Nguyễn Thị Hằng, tỉnh Hậu Giang

Sản phẩm: Bánh xèo.

5. Nghệ nhân Huỳnh Ngọc Lan, tỉnh Sóc Trăng

Sản phẩm: Cốm dẹp.

6. Nghệ nhân Tômatyvor, Hợp tác xã Du lịch nông nghiệp An Giang

Sản phẩm: Bánh Namparang (bánh vú).

7. Nghệ nhân Nguyễn Thị Quý, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh bao chỉ.

8. Nghệ nhân Dương Thị Sa Pha, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh ống.

9. Nghệ nhân Trương Thị Chiêu, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh con sùng ngũ sắc.

10. Nghệ nhân Đặng Thị Mai Loan, tỉnh Bến Tre

Sản phẩm: Bánh ú.

11. Nghệ nhân Đặng Thị Mai Loan, tỉnh Bến Tre

Sản phẩm: Bánh dừa.

12. Nghệ nhân Ngô Thị Huệ, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Sản phẩm: Bánh khọt ngọt, mặn.

13. Nghệ nhân Mai Hoàng Lý, tỉnh Trà Vinh
Sản phẩm: Bánh ít.
14. Nghệ nhân Hồ Bích Ly, tỉnh Bạc Liêu
Sản phẩm: Bánh khọt.
15. Nghệ nhân Phạm Thị Tăng, tỉnh Kiên Giang
Sản phẩm: Bánh ít nhân tôm.
16. Nghệ nhân Phạm Hồng Loan, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ
Sản phẩm: Bánh ít nhân dừa.
17. Nghệ nhân Trần Ngọc Hiệp, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Sản phẩm: Bánh khoai môn.
18. Nghệ nhân Dương Hồng Ngọc, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Sản phẩm: Bánh giá.
19. Nghệ nhân Trương Việt Nga, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Sản phẩm: Bánh in gỗ.
20. Nghệ nhân Phạm Thị Mỹ Hạnh, Khu ẩm thực làng bột Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Sản phẩm: Bánh da lợn.
21. Nghệ nhân Hà Thị Sáu, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Sản phẩm: Bánh hủ tiếu ngọt.
22. Nghệ nhân Đoàn Văn Phóng, tỉnh An Giang
Sản phẩm: Bánh bò Thốt Nốt.
23. Nghệ nhân Đặng Thị Ngọc Huyền, Khu ẩm thực làng bột Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Sản phẩm: Bánh hủ tiếu Sa Đéc.
24. Nghệ nhân Phạm Thị Tăng, tỉnh Kiên Giang
Sản phẩm: Bánh lòng cô. /.

1. The first part of the document is a list of names.

2. The second part of the document is a list of names.

3. The third part of the document is a list of names.

4. The fourth part of the document is a list of names.

5. The fifth part of the document is a list of names.

6. The sixth part of the document is a list of names.

7. The seventh part of the document is a list of names.

8. The eighth part of the document is a list of names.

9. The ninth part of the document is a list of names.

10. The tenth part of the document is a list of names.

11. The eleventh part of the document is a list of names.

12. The twelfth part of the document is a list of names.

13. The thirteenth part of the document is a list of names.

14. The fourteenth part of the document is a list of names.

15. The fifteenth part of the document is a list of names.

16. The sixteenth part of the document is a list of names.

17. The seventeenth part of the document is a list of names.

18. The eighteenth part of the document is a list of names.

19. The nineteenth part of the document is a list of names.

20. The twentieth part of the document is a list of names.

21. The twenty-first part of the document is a list of names.

22. The twenty-second part of the document is a list of names.

23. The twenty-third part of the document is a list of names.

24. The twenty-fourth part of the document is a list of names.

25. The twenty-fifth part of the document is a list of names.